

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT



LÊ THỊ MAI HƯƠNG

**PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH TRANG TRẠI  
CHĂN NUÔI HEO THEO HƯỚNG HỘI NHẬP  
QUỐC TẾ Ở ĐỒNG NAI**

*Ngành: Kinh tế học  
Mã số ngành: 62.31.01.01*

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**Tp. Hồ Chí Minh, năm 2017**

Công trình được hoàn thành tại: **Trường Đại học Kinh tế-Luật**

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS. NGUYỄN HỒNG ANH

2. TS. LÊ TUẤN LỘC

Phản biện độc lập 1. PGS.TS Nguyễn Minh Đức

Phản biện độc lập 2. PGS.TS Trần Ngọc Vinh

Phản biện 1. PGS.TS Nguyễn Văn Luân

Phản biện 2. PGS.TS Nguyễn Minh Đức

Phản biện 3. PGS. TS Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án họp tại:

Phòng A114, Trường ĐH Kinh tế - Luật

Vào lúc 8h00 ngày 31 tháng 08 năm 2017

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện trung tâm ĐHQG HCM

-Thư viện Khoa học Tổng hợp TP.HCM

-Thư viện Trường Đại học Kinh tế -Luật

# PHẦN MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Đồng Nai là một trong những tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, có vị thế địa chính chính trị và an ninh quốc phòng quan trọng hàng đầu ở khu vực Đông Nam Bộ, Tỉnh có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội của cả nước và của vùng Đông Nam Bộ; hội tụ phần lớn các điều kiện và lợi thế nổi trội để phát triển các ngành kinh tế trong đó có ngành chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Tỉnh.

Chăn nuôi heo là ngành kinh tế nông nghiệp truyền thống và lâu đời tại Đồng Nai, là ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh đóng góp vào việc cung cấp lương thực thực phẩm, tạo công ăn việc làm và thu thập cho người lao động, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh nói chung. Ngành chăn nuôi tỉnh Đồng Nai phát triển mạnh từ mô hình chăn nuôi hộ gia đình đến chăn nuôi trang trại từ năm 2000 trở lại đây. Mô hình chăn nuôi heo trang trại ở Đồng Nai đã đạt được nhiều thành tựu trong những năm vừa qua, phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng . Tuy nhiên, chăn nuôi heo theo mô hình trang trại ở Đồng Nai vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực và thế giới,... Từ những thực trạng trên chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài **“Phát triển mô hình trang trại chăn nuôi heo theo hướng hội nhập quốc tế ở Đồng Nai”** nhằm đánh giá thực trạng phát triển của các trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong những năm vừa qua; phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của trang trại chăn nuôi heo của Tỉnh; đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu hội của các trang trại chăn nuôi ở Đồng Nai để từ đó làm cơ sở đề xuất một số giải pháp góp phần phát triển mô hình trang trại chăn nuôi heo ở tỉnh Đồng Nai theo hướng hội nhập kinh tế quốc tế.

## 2. Mục tiêu nghiên cứu của luận án

2.1. Mục tiêu tổng quát: Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai trong quá trình hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp khuyến nghị góp phần phát triển mô hình trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn nghiên cứu theo hướng hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể: Luận án tập trung giải quyết các mục tiêu cụ thể sau:

So sánh hiệu quả sản xuất kinh doanh của các mô hình trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Đánh giá sự phát triển của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai thông qua các yếu tố ảnh hưởng.

Phân tích ma trận SWOT (điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức) của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai.

Đề xuất giải pháp góp phần phát triển mô hình trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn nghiên cứu.

Để đạt được mục tiêu trên, những câu hỏi nghiên cứu sẽ được làm rõ trong luận án là:

Một là, mô hình trang trại ở tỉnh Đồng Nai phát triển như thế nào? Các trang trại chăn nuôi heo hộ gia đình có hiệu quả hơn so với các trang trại chăn nuôi heo của các doanh nghiệp FDI, các trang trại HTX và các trang trại chăn nuôi heo của các công ty cổ phần đóng trên địa bàn tỉnh hay không?

Hai là, các nhân tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển của các trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn nghiên cứu như thế nào?

Ba là, năng lực sản xuất kinh doanh của các trang trại, sự kết hợp giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh của các trang trại đang cần được quan tâm giải quyết như thế nào để đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế?

Bốn là, những giải pháp, khuyến nghị nào góp phần phát triển mô hình trang trại chăn nuôi heo theo hướng hội nhập quốc tế trên địa bàn nghiên cứu?

### **3. Đối tượng và Phạm vi nghiên cứu**

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

##### 4.1. Phương pháp nghiên cứu:

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu đề ra, luận án sử dụng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau: Phương pháp nghiên cứu định tính (được sử dụng ở chương 1 và chương 2). Phương pháp thảo luận trực tiếp được tiến hành với các chuyên gia (chương 3,4). Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp (chương 3,4). Phương pháp định lượng sử dụng mô hình hồi quy đa biến với hàm sản xuất Cobb-Douglas để xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố tác động đến kết quả chăn nuôi của các trang trại (chương 3).

##### 4.2. Quy trình nghiên cứu của luận án:

#### **5. Tính mới và những đóng góp của luận án**

Điểm mới trong nghiên cứu này là xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai; phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của các trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn nghiên cứu; đưa ra được mô hình chăn nuôi trang trại nào là hiệu quả nhất ở Đồng Nai để có thể trở thành bài học kinh nghiệm cho các địa phương khác. Chỉ ra được lợi thế so sánh, ưu thế của mô hình trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai. Đề xuất các giải pháp góp phần phát triển mô hình trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai theo hướng hội nhập quốc tế.

Luận án có những đóng góp: Về phương diện học thuật và về phương diện thực tiễn.

#### **6. Kết cấu các chương mục của luận án**

## **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

*Nội dung chương này đề cập tình hình nghiên cứu trong nước và ngoài nước. Nêu những kết quả đạt được và những hạn chế của các công trình nghiên cứu này nhằm xác định lỗ hổng nghiên cứu và hướng nghiên cứu tiếp theo của luận án. Ngoài ra, phương pháp nghiên cứu cũng được đề cập trong nội dung chương này, bao gồm nguồn số liệu thu thập và phương pháp nghiên cứu định tính lẫn phương pháp nghiên cứu định lượng.*

### **1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

1.1.1. Tình hình nghiên cứu ngoài nước

1.1.2. Tình hình nghiên cứu trong nước

1.1.3. Những điểm kế thừa và hướng nghiên cứu của luận án

Thông qua việc hệ thống hóa và khái quát hóa các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến sự phát triển của các trang trại chăn nuôi, tác giả đã xác định được khoảng trống của nghiên cứu là xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai trong quá trình hội nhập quốc tế; phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai và đề xuất giải pháp khả thi góp phần phát triển các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Điều này giúp cho tác giả tiếp tục nghiên cứu để hoàn thành luận án.

### **1.2. Nguồn số liệu và phương pháp nghiên cứu**

1.2.1. Nguồn số liệu

1.2.1.1. Số liệu thứ cấp: Các dữ liệu thứ cấp sẽ được thu thập từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. Trước hết là các thông tin về sản xuất nông nghiệp, về kinh tế trang trại chăn nuôi được thể hiện trong các nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước cả ở cấp Trung ương và địa phương. Các thông tin từ các công trình nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, các bài báo, tạp chí của các tác giả trong và ngoài nước cũng được tham khảo một cách hệ thống. Các nguồn thông tin từ các báo cáo tổng kết, điều tra

thống kê của các cơ quan khác nhau như Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đồng Nai, cục Thống kê tỉnh, số liệu thống kê các huyện, thị trong tỉnh, các số liệu nghiên cứu của các trường đại học,...

1.2.1.2. Số liệu sơ cấp: Số liệu sơ cấp sẽ được thu thập thông qua điều tra, phỏng vấn các chủ trang trại chăn nuôi heo theo bảng câu hỏi được chuẩn bị sẵn. Phạm vi điều tra là các trang trại chăn nuôi heo trên phạm vi toàn tỉnh Đồng Nai.

Bảng 1.1. Phân bố điều tra trang trại chăn nuôi heo

Đơn vị	Số lượng trang trại	Số mẫu điều tra
Tp Biên Hòa	49	8
Tân Phú	27	0
Định Quán	76	10
Vĩnh Cửu	85	12
Long Thành	151	23
Trảng Bom	269	36
Thống Nhất	320	48
Long Khánh	124	17
Nhơn Trạch	13	0
Xuân Lộc	131	20
Cẩm Mỹ	178	26
<b>Tổng</b>	<b>1.423</b>	<b>200</b>

(Nguồn: Số liệu về số trang trại chăn nuôi heo của Sở NN&PTNT Đồng Nai ; Số mẫu điều tra và khảo sát theo tính toán của tác giả, 2015)

## 1.2.2. Phương pháp nghiên cứu

### 1.2.1.1. Phương pháp nghiên cứu định tính

### 1.2.1.2. Phương pháp nghiên cứu định lượng

Sử dụng lý thuyết sản xuất, phương pháp OLS với hàm sản xuất Cobb - Douglas để xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến sản lượng chăn nuôi của các trang trại. Thuận lợi của hàm này có thể dùng để

ước lượng tác động của từng yếu tố đầu vào đến sản lượng chăn nuôi heo tại các trang trại nghiên cứu.

Dựa vào nguồn số liệu điều tra của các trang trại chăn nuôi heo ở tỉnh Đồng Nai trong năm 2015 để xác định kết quả hồi quy.

Hệ thống kiểm định: Để mô hình hồi quy đảm bảo khả năng tin cậy, ta cần thực hiện các kiểm định sau:

Kiểm định tương quan từng phần của các hệ số hồi quy

Kiểm định mức độ phù hợp của mô hình

### **Tóm tắt chương 1**

Chương 1 đã nêu tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước. Các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án đã được nghiên cứu, trong đó đã rút ra được phương pháp nghiên cứu, dữ liệu nghiên cứu, mô hình nghiên cứu và nội dung nghiên cứu cũng như những điểm đã làm được và những điểm mà các nghiên cứu này chưa đi sâu. Trên cơ sở đó, tác giả rút ra được khoảng trống để luận án tiếp tục nghiên cứu và đây là cơ sở để có hướng nghiên cứu tiếp theo của luận án.

Phương pháp sử dụng trong nghiên cứu luận án bao gồm: phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng. Các số liệu thứ cấp và sơ cấp được sử dụng trong nghiên cứu, trong đó số liệu sơ cấp được thu thập từ điều tra phỏng vấn các trang trại chăn nuôi theo bảng hỏi thiết kế sẵn và nguồn số liệu này được sử dụng để phân tích các yếu tố tác động đến sản lượng chăn nuôi, mô hình các yếu tố tác động này đã được xây dựng dựa trên nền tảng các lý thuyết kinh tế học về phát triển, kỳ vọng đầu của các biến đã được đặt ra và kết quả nghiên cứu sẽ được kiểm định để đảm bảo sự tồn tại của mô hình nghiên cứu.

Sau khi thực hiện nghiên cứu các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, tìm ra khoảng trống nghiên cứu làm cơ sở cho hướng nghiên cứu tiếp theo của đề tài, luận án tiếp tục việc nghiên cứu các vấn đề lý luận chung về phát triển mô hình kinh tế trang trại và được thực hiện tiếp theo ở chương 2.



## **CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HEO THEO HƯỚNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

*Nội dung của chương này đề cập đến những vấn đề lý luận về phát triển mô hình trang trại chăn nuôi heo theo hướng hội nhập quốc tế, làm nền tảng lý thuyết để đánh giá thực trạng phát triển của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai. Cụ thể là đề cập đến một số khái niệm về trang trại và phát triển kinh tế trang trại, vị trí và vai trò của các trang trại chăn nuôi heo; khung lý thuyết về sự phát triển của các trang trại chăn nuôi heo; những yêu cầu đặt ra đối với các trang trại chăn nuôi heo trong quá trình hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, kinh nghiệm thực tiễn phát triển mô hình trang trại chăn nuôi heo ở một số nước trên thế giới, một số địa phương và bài học kinh nghiệm cho tỉnh Đồng Nai cũng được đề cập.*

### **2.1 Một số vấn đề lý luận về mô hình, trang trại và kinh tế trang trại**

2.1.1. Khái niệm mô hình, trang trại, kinh tế trang trại và phát triển kinh tế trang trại

2.1.1.1. Khái niệm mô hình: Mô hình là hình thức mô tả về cách thức tổ chức hoạt động của đơn vị, cơ quan, tổ chức, cộng đồng.

2.1.1.2 Khái niệm trang trại:

Trang trại là một loại hình tổ chức sản xuất cơ sở trong nông, lâm, thủy sản có mục đích chính là sản xuất hàng hóa, có tư liệu sản xuất thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng của một chủ độc lập, sản xuất được tiến hành trên quy mô ruộng đất và các yếu tố sản xuất tiên bộ và trình độ kỹ thuật cao, hoạt động tự chủ và luôn gắn với thị trường. [31, tr18]

2.1.1.3 Khái niệm kinh tế trang trại

2.1.1.4. Khái niệm phát triển kinh tế, phát triển mô hình trang trại

*Phát triển mô hình trang trại là hình thức phát triển về cách thức tổ chức hoạt động của các trang trại với mục đích chủ yếu là sản xuất hàng hóa. Phát triển mô hình trang trại không chỉ tăng về số lượng mà còn*

*tăng cả về chất lượng các trang trại, bảo đảm sự phát triển kinh tế theo hướng chuyên môn hóa, dựa trên qui mô đất đai, các yếu tố sản xuất đủ lớn, có trình độ kỹ thuật cao, có tổ chức và quản lý tiến bộ, mô hình kinh tế trang trại sẽ sản xuất ra nhiều sản phẩm hàng hóa với với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.*

#### 2.1.2. Tiêu chí xác định trang trại

##### 2.1.1.3 Khái niệm kinh tế trang trại

##### 2.1.1.4. Khái niệm phát triển kinh tế, phát triển mô hình trang trại

Phát triển mô hình trang trại là hình thức phát triển về cách thức tổ chức hoạt động của các trang trại với mục đích chủ yếu là sản xuất hàng hóa. Phát triển mô hình trang trại không chỉ tăng về số lượng mà còn tăng cả về chất lượng các trang trại, bảo đảm sự phát triển kinh tế theo hướng chuyên môn hóa, dựa trên qui mô đất đai, các yếu tố sản xuất đủ lớn, có trình độ kỹ thuật cao, có tổ chức và quản lý tiến bộ, mô hình kinh tế trang trại sẽ sản xuất ra nhiều sản phẩm hàng hóa với với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.

#### 2.1.2. Tiêu chí xác định trang trại

##### 2.1.3. Đặc trưng của kinh tế trang trại

##### 2.1.4. Nội dung của phát triển kinh tế trang trại

Thứ nhất, tăng cường các yếu tố thể hiện phát triển quy mô bề rộng của trang trại

Thứ hai, Nâng cao kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của trang trại

Thứ ba, giải quyết hài hoà các lợi ích

#### 2.1.5 Vai trò của kinh tế trang trại trong sự phát triển nông nghiệp của Việt Nam

Thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển, góp phần đưa sản xuất nông nghiệp lên công nghiệp hóa hiện đại hóa

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và hình thành quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp và nông thôn

Huy động, khai thác các nguồn lực trong dân, giải quyết việc làm cho lao động xã hội, làm giàu cho nông dân, làm giàu cho đất nước

Sử dụng hiệu quả và bảo vệ tài nguyên đất đai:

Bảo vệ môi trường sinh thái

## **2.2. Vị trí, vai trò, đặc điểm của các trang trại chăn nuôi heo**

2.2.1 Vị trí của các trang trại chăn nuôi heo

2.2.2 Vai trò của các trang trại chăn nuôi heo

2.2.3. Đặc điểm của các trang trại chăn nuôi heo

## **2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của các trang trại chăn nuôi heo**

2.3.1 Một số lý thuyết kinh tế học, học thuyết có liên quan

2.3.1.1. Lý thuyết sản xuất:

2.3.1.2. Lý thuyết lợi thế theo quy mô

2.3.1.3. Lý thuyết lợi thế cạnh tranh của Michael Porter

2.3.1.4. Lý thuyết về chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp

2.3.1.5. Lý thuyết mô hình kinh tế hai khu vực

2.3.1.6. Lý thuyết tăng trưởng nông nghiệp theo các giai đoạn

2.3.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của các trang trại chăn nuôi heo

Điều kiện tự nhiên

Điều kiện về kinh tế - xã hội

Chính sách vĩ mô của Nhà nước

Các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất của các trang trại bao gồm: Diện tích đất đai; Vốn; Lao động; Yếu tố đầu vào của chăn nuôi (giống, thức ăn, thuốc thú y, kỹ thuật chăn nuôi, tiến bộ khoa học kỹ thuật, trình độ của chủ trang trại,...)

Các yếu tố đầu ra bao gồm: Sản lượng; Giá bán sản phẩm chăn nuôi; Thị trường tiêu thụ; Hiệu quả kinh tế trang trại.

Liên kết giữa các trang trại.

Yếu tố hội nhập quốc tế

2.3.3 Mô hình kinh tế lượng phân tích các yếu tố tác động đến sự phát triển của các trang trại chăn nuôi heo

2.3.3.1 Lựa chọn mô hình lý thuyết

2.3.3.2 Mô hình kinh tế lượng

Mô hình các yếu tố đầu vào tác động đến yếu tố đầu ra dự kiến:

$$Y = F(X_i) = a \cdot X_1^{\alpha_1} * X_2^{\alpha_2} * X_3^{\alpha_3} * X_4^{\alpha_4} * X_5^{\alpha_5} e^{(\alpha_1 D_1)} e^{(\alpha_2 D_2)}$$

Trong đó : Y: là biến phụ thuộc tức là sản lượng (tấn); a: là hằng số;  $X_1, X_2, X_3, X_4, X_5$ : là biến độc lập phản ánh nguyên nhân;  $X_1$ : diện tích chăn nuôi ( $m^2$ );  $X_2$ : quy mô trang trại (số đầu con);  $X_3$ : vốn sản xuất (triệu đồng);  $X_4$ : chi phí đầu vào (triệu đồng);  $X_5$ : lao động (người);  $D_1$ : biến giả, kiến thức nông nghiệp tức là đào tạo về chuyên môn;  $D_2$ : biến giả, trình độ công nghệ thể hiện qua kiểu chuồng lạnh hay chuồng hở;  $\alpha_1, \alpha_2, \alpha_3, \alpha_4, \alpha_5$ : là hệ số của biến số X;  $\gamma$ : là hệ số của D.

Với giả thuyết được đặt ra các biến độc lập đều tác động cùng chiều tới biến phụ thuộc tức là làm cho sản lượng chăn nuôi tăng.

## **2.4. Hội nhập quốc tế và những yêu cầu đặt ra đối với các trang trại chăn nuôi heo**

2.4.1. Hội nhập quốc tế

2.4.2 Đặc điểm và những yêu cầu đặt ra đối với trang trại chăn nuôi heo theo hướng hội nhập quốc tế

2.4.2.1 Đặc điểm của các trang trại chăn nuôi theo hướng hội nhập quốc tế

2.4.2.2 Những yêu cầu đặt ra đối với trang trại chăn nuôi heo theo hướng hội nhập quốc tế

2.4.3. Các tiêu chí đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập của các trang trại chăn nuôi

Dựa vào các chỉ tiêu nghiên cứu trên, tác giả vận dụng vào việc đánh giá năng lực cạnh tranh của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai trong quá trình hội nhập quốc tế. Các chỉ tiêu đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai bao gồm 7 chỉ tiêu cụ thể như sau: Khả năng duy trì và mở rộng thị phần; Khả năng cạnh

tranh của sản phẩm; Khả năng duy trì và nâng cao hiệu quả kinh doanh; Năng suất các yếu tố sản xuất; Khả năng thích ứng và đổi mới; Khả năng thu hút nguồn lực; Khả năng liên kết và hợp tác.

## **2.5. Kinh nghiệm thực tiễn phát triển mô hình trang trại chăn nuôi heo ở một số nước trên thế giới và bài học cho tỉnh Đồng Nai**

2.5.1 Kinh nghiệm của các nước trên thế giới về phát triển trang trại chăn nuôi heo:

Trên thế giới: Đan Mạch, Canada, Hoa Kỳ, Brazil, Đài Loan, Trung Quốc, Thái Lan.

Trong nước: Hà Nội, Nam Định, Bình Dương

2.5.2. Bài học kinh nghiệm cho tỉnh Đồng Nai

### **Tóm tắt chương 2**

Chương 2 đã nêu lên những vấn đề mang tính chất tổng quan lý luận, khái quát về những vấn đề liên quan đến phát triển trang trại chăn nuôi heo, có thể rút ra một số kết luận tóm tắt như sau:

Nêu một số vấn đề lý luận về trang trại và kinh tế trang trại như: khái niệm trang trại, kinh tế trang trại, phát triển kinh tế trang trại, tiêu chí xác định trang trại, đặc trưng của kinh tế trang trại, nội dung của phát triển kinh tế trang trại, vai trò của kinh tế trang trại trong sự phát triển của nông nghiệp.

Nêu vị trí, vai trò, đặc điểm của các trang trại chăn nuôi heo

Nêu các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của các trang trại chăn nuôi heo dựa trên các lý thuyết kinh tế học và một số nghiên cứu thực nghiệm

Nêu việc Hội nhập quốc tế và những yêu cầu đặt ra đối trang trại chăn nuôi heo. Nêu các chỉ tiêu đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập của các trang trại chăn nuôi.

Kinh nghiệm thực tiễn phát triển ngành chăn nuôi heo theo mô hình trang trại ở một số nước trên thế giới, một số địa phương và bài học cho tỉnh Đồng Nai

Như vậy, căn cứ vào cơ sở lý thuyết về phát triển các mô hình kinh tế trang trại ở chương 2 đã làm nền tảng lý thuyết để luận án tiếp tục phân tích thực trạng phát triển các mô hình trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai và được thực hiện ở chương 3.

### **Chương 3: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HEO Ở TỈNH ĐỒNG NAI**

*Nội dung chương này đề cập đến thực trạng phát triển của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai thông qua việc phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của các trang trại; đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập của các trang trại dựa trên các tiêu chí đánh giá và phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai.*

#### **3.1 Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh Đồng Nai ảnh hưởng đến các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai**

##### **3.1.1 Điều kiện tự nhiên**

Bảng 3.1: Tình hình đất đai của tỉnh Đồng Nai năm 2015

<b>Loại đất</b>	<b>Diện tích (ha)</b>	<b>Cơ cấu (%)</b>
<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	<b>590.723,63</b>	<b>100,00</b>
1.Diện tích đất nông nghiệp	276.457,01	46,80
2.Diện tích đất lâm nghiệp	181.503,39	30,73
3.Diện tích đất chuyên dùng	50.605,88	8,57
4.Diện tích đất ở	16.938,49	2,87
5.Diện tích đất chưa sử dụng, sông suối, núi đá	65.218,86	11,03

(Nguồn: Niên giám thống kê Đồng Nai, 2015)

##### **3.1.2. Điều kiện kinh tế xã hội**

##### **3.1.3. Lợi thế của Đồng Nai đối với việc phát triển các mô hình trang trại chăn nuôi heo**

##### **3.1.4. Vị trí và vai trò của các trang trại nuôi heo đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đồng Nai**

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai.

3.2.1. Số lượng, qui mô của các trang trại chăn nuôi heo tỉnh Đồng Nai

Bảng 3.7 : Qui mô trang trại heo của Tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2005-2015

Năm	Số lượng trang trại tỉnh Đồng Nai			Số lượng heo của tỉnh Đồng Nai			
	Tổng số trang trại chăn nuôi (trang trại)	Tổng số trang trại chăn nuôi heo	Cơ cấu chăn nuôi heo/ Tổng trang trại chăn nuôi tỉnh Đồng Nai (%)	Tổng Số lượng heo toàn tỉnh (con)	Tổng Số lượng heo của trang trại (con)	Cơ cấu heo trang trại/số lượng heo toàn tỉnh (%)	Số lượng heo bình quân trên 1 trang trại (con/trang trại)
2005	1.206	<b>1.023</b>	84,83	1.140.092	781.191	68,52	764
2006	1.310	<b>1.064</b>	81,22	1.273.003	885.346	69,55	832
2007	1.282	<b>1.089</b>	84,95	1.105.150	777.831	70,38	714
2008	1.275	<b>1.126</b>	88,31	1.024.261	708.789	69,20	629
2009	1.557	<b>1.313</b>	84,36	1.225.678	869.481	70,94	662
2010	1.865	<b>1.581</b>	84,77	1.119.733	797.138	71,19	504
2011	1.046	<b>976</b>	93,27	1.329.330	934.253	70,28	957
2012	1.172	<b>1.118</b>	95,39	1.306.490	947.205	72,50	847
2013	1.429	<b>1.212</b>	84,79	1.377.710	1.035.048	75,13	854
2014	2.029	<b>1.388</b>	68,41	1.499.940	1.243.300	82,89	896
2015	2.074	<b>1.423</b>	68,62	1.672.433	1.504.186	89,94	1.057

(Nguồn: Tính toán từ Niên giám Thống kê Đồng Nai, (2005-2015))

3.2.2. Quy mô sử dụng nguồn lực sản xuất: (Diện tích chăn nuôi; Vốn; Lao động)

3.2.3 Kiến thức và các yếu tố đầu vào trong chăn nuôi của các trang trại

3.2.4. Công nghệ, môi trường

3.2.5. Sản lượng của các trang trại chăn nuôi

3.2.6. Hiệu quả kinh tế của các trang trại chăn nuôi heo

Bảng 3.14: Hiệu quả chăn nuôi heo giữa các trang trại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại thời điểm tháng 8/2015

Chỉ tiêu	ĐVT	FDI	HTX	Công ty Cổ phần	Hộ gia đình
Năng suất heo bq	Kg/con	95	94	94	93,5
Giá bán bq	đồng/Kg	45.000	45.000	45.000	44.123
Doanh thu	đồng/con	4.275.000	4.230.000	4.230.000	4.125.501
Chi phí	đồng/con	3.792.050	3.825.205	3.838.353	3.909.732
Lợi nhuận	đồng/con	482.950	404.795	391.647	215.769
Phụ thu	đồng/con	6.432	6.118	6.213	4.852
Thu nhập	đồng/con	489.382	410.913	397.860	220.621
Lợi nhuận/Chi phí SX	lần	0,13	0,11	0,10	0,06
Lợi nhuận/Doanh Thu	lần	0,11	0,10	0,09	0,05
Doanh Thu/Chi phí	lần	1,13	1,11	1,10	1,06
Thu nhập/Chi phí SX	lần	0,13	0,11	0,10	0,06

(Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên khảo sát thực tế, 2015)

### 3.2.7. Giá bán sản phẩm và thị trường tiêu thụ sản phẩm

#### 3.2.7.1 Giá bán sản phẩm

#### 3.2.7.2 Thị trường tiêu thụ sản phẩm

Bảng 3.17: Sản lượng heo thịt tiêu thụ của các trang trại chăn nuôi heo tỉnh Đồng Nai tính bình quân 1 năm

Thị trường tiêu thụ	Sản lượng heo thịt (tấn)	Tỷ lệ (%)
Trong tỉnh	29.337	21,7
Ngoài tỉnh	105.854	78,3
Tổng	135.191	100

(Nguồn: Sở NN&PTNT Đồng Nai, 2015)

3.2.8. Thực trạng liên kết trong sản xuất của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai

Liên kết và tổ chức sản xuất các trang trại chăn nuôi heo theo các chuỗi giá trị là phương thức sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, là xu



thể phát triển tất yếu trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế nhằm tăng thu nhập cho các trang trại chăn nuôi, giúp người tiêu dùng được sử dụng sản phẩm có chất lượng và an toàn. Hiện ở Đồng Nai có hai hình thức liên kết đặc trưng trong chăn nuôi hiện nay. Đó là liên kết theo đường đi của sản phẩm từ người sản xuất đến người tiêu dùng (liên kết dọc) và liên kết các đối tượng cùng tham gia trong quá trình sản xuất kinh doanh (liên kết ngang)

3.2.9 Chính sách vĩ mô của nhà nước ảnh hưởng đến sự phát triển của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai

### **3.3. Đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai**

3.3.1 Hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai.

3.3.2 Đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai

### **3.4 Phân tích các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai theo mô hình định lượng**

### **3.5. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (phân tích ma trận SWOT) của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai**

#### **Tóm tắt chương 3**

Chương 3 đã nêu lên những nội dung cơ bản như sau:

Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh Đồng Nai ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi heo, cụ thể nêu đặc điểm về điều kiện tự nhiên như vị trí địa lý, đất đai, thời tiết, khí hậu, thủy văn và điều kiện kinh tế xã hội như dân cư lao động, cơ sở hạ tầng, giao thông liên lạc.

Nêu vị trí, vai trò của các trang trại nuôi heo đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đồng Nai

Đánh giá thực trạng phát triển của các mô hình trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai thông qua đánh giá thực trạng các yếu tố, cụ thể các yếu tố về qui mô, sản lượng, các yếu tố đầu vào, hiệu quả chăn nuôi, giá bán, thị trường, liên kết giữa các trang trại, chính sách vĩ mô của Nhà nước

Đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai thông qua các chỉ tiêu đánh giá.

Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sản lượng của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai thông qua phân tích định lượng.

Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai.

Như vậy, sau khi đánh giá thực trạng phát triển của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai dựa trên các yếu tố tác động; phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của các trang trại; đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập của các trang trại. Từ đó làm cơ sở để luận án đề xuất các giải pháp góp phần phát triển các mô hình trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai.

#### **Chương 4: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HEO TỈNH ĐỒNG NAI**

*Nội dung chương này đề cập đến các giải pháp phát triển mô hình trang trại chăn nuôi heo của tỉnh Đồng Nai dựa trên một số căn cứ về quan điểm, mục tiêu, chủ trương của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Đồng Nai về phát triển kinh tế trang trại. Một số giải pháp đề xuất bao gồm giải pháp ở tầm vĩ mô và vi mô.*

##### **4.1 Căn cứ đề xuất giải pháp phát triển mô hình trang trại chăn nuôi heo tỉnh Đồng nai theo hướng hội nhập**

4.1.1 Căn cứ vào quan điểm, chủ trương phát triển kinh tế trang trại của Đảng và Việt Nam

4.1.2 Căn cứ vào quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế trang trại của tỉnh Đồng Nai

4.1.2.1 Căn cứ vào quan điểm phát triển kinh tế trang trại của tỉnh Đồng Nai

4.1.2.2 Căn cứ vào mục tiêu phát triển kinh tế trang trại của Tỉnh Đồng Nai

4.1.2.3 Căn cứ vào định hướng phát triển kinh tế trang trại của tỉnh Đồng Nai

4.1.2.3 Căn cứ vào thực trạng phát triển kinh tế trang trại của tỉnh trong những năm qua

## **4.2. Giải pháp phát triển mô hình trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai theo hướng hội nhập quốc tế**

4.2.1 Các giải pháp vĩ mô

4.2.1.1 Đối với Nhà nước

Giải pháp về quy hoạch; Giải pháp về vốn; Giải pháp chủ động thức ăn chăn nuôi; Giải pháp về thị trường tiêu thụ

4.2.1.2 Đối với Tỉnh Đồng Nai

Sự hình thành kinh tế trang trại gắn liền với tự tập trung và tích tụ đất đai. Chính sách đất đai phù hợp là khâu cơ bản để tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững và có hiệu quả của các trang trại. Trước hết, UBND Tỉnh tiếp tục thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trang trại để họ có được đầy đủ quyền lợi về kinh tế, bảo đảm cho họ yên tâm đầu tư, huy động vốn và tháo gỡ các khó khăn khác, khuyến khích việc khai thác có hiệu quả các điều kiện về tự nhiên và điều kiện kinh tế xã hội của Tỉnh.

Triển khai nhanh chóng việc di dời các trang trại chăn nuôi vào vùng quy hoạch chăn nuôi tập trung ở các huyện có diện tích chăn nuôi lớn như Thống Nhất, Trảng Bom, Vĩnh Cửu nhằm tạo vùng chăn nuôi tập trung và giảm ô nhiễm môi trường.

Tỉnh cần tập trung đầu tư nhiều hơn nữa cho khoa học và công nghệ

Hình thành các mô hình trình diễn, hướng dẫn khuyến nông để áp dụng các kỹ thuật tiên tiến giúp cho các trang trại chăn nuôi an toàn và hiệu quả kinh tế

UBND Tỉnh quy hoạch, xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị các chợ tiêu thụ thực phẩm tươi sống, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm, trước hết là ở các đô thị và khu công nghiệp.

Tỉnh có chính sách kêu gọi, khuyến khích các doanh nghiệp có vốn FDI đầu tư trong lĩnh vực chăn nuôi hỗ trợ, giúp đỡ, chia sẻ với các trang trại chăn nuôi heo khác trên địa bàn tỉnh về kiến thức, kỹ thuật chăn nuôi, công nghệ, thị trường tiêu thụ.

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội, ngành nông nghiệp cùng với các ngành liên quan và các địa phương trong tỉnh phải tiếp tục xây dựng, bổ sung hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất đai, đầu tư nghiên cứu để xây dựng vùng nguyên liệu nhằm phát huy tối đa các lợi thế về khí hậu, đất đai của Tỉnh và nhằm chủ động nguồn thức ăn chăn nuôi cho các trang trại. Bên cạnh, cần sớm ứng dụng công nghệ mới để tăng năng suất cây trồng, phát triển giống vật nuôi sử dụng nguồn TĂCN chế biến từ nguồn nguyên liệu trong nước.

#### 4.2.1.3 Đối với Hiệp hội chăn nuôi của Tỉnh

Hiệp hội chăn nuôi và các sở ban ngành của tỉnh định kỳ tổ chức các chương trình triển lãm, các buổi hội chợ nhằm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm chất lượng, tiên tiến điển hình, các thiết bị, công nghệ chăn nuôi tiên tiến hiện nay mà các công ty FDI đang áp dụng để các trang trại khác học tập kinh nghiệm. Tổ chức các buổi giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các trang trại chăn nuôi, trong đó khuyến khích các công ty có vốn FDI tham gia tích cực hoạt động này nhằm chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm chăn nuôi cho các trang trại chăn nuôi khác.

Cần cung cấp thông tin đầy đủ về giá cả, thị trường, nguyên liệu đầu vào, thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước để các trang trại chủ động sản xuất kinh doanh thông qua các buổi hội thảo, trao đổi kinh nghiệm.

Hiệp hội là cầu nối để các trang trại chăn nuôi của Tỉnh trao đổi thông tin, phản ánh những thông tin, những yêu cầu của các trang trại về tình hình sản xuất tiêu thụ sản phẩm tới các cơ quan ban ngành có liên quan cũng như phổ biến, tuyên truyền những chủ trương, chính sách, văn bản luật liên quan đến ngành chăn nuôi. Kịp thời nắm bắt khó khăn, nguyện

vọng của các trang trại để có biện pháp đề xuất lên các cơ quan chức năng cấp trên giúp đỡ kịp thời.

#### 4.2.2 Các giải pháp vi mô

##### 4.2.2.1 Giải pháp về tăng qui mô đàn

Tăng qui mô đàn là điều kiện để đưa những kỹ thuật tiên tiến, hiện đại vào sản xuất, hướng đến sản xuất hóa đáp ứng nhu cầu của thị trường. Bên cạnh đó qui mô đàn ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của chăn nuôi do tận dụng được lợi thế nhờ qui mô. Nhằm quy hoạch tổng thể ngành chăn nuôi nói chung trong phạm vi toàn tỉnh, hình thành các vùng chăn nuôi trọng điểm đối với những loại vật nuôi chủ yếu như lợn, nhằm tăng qui mô đàn của các trang trại chăn nuôi. Do đó, một số giải pháp đề xuất nhằm tăng như sau:

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của ngành nông nghiệp và các ngành liên quan, UBND Tỉnh và các huyện cần triển khai quy hoạch lâu dài, ổn định các vùng chăn nuôi công nghiệp, tập trung trang trại đến tận huyện, xã.

Triển khai nhanh chóng việc di dời các trang trại chăn nuôi vào vùng quy hoạch chăn nuôi tập trung .

Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận trang trại.

Chính quyền địa phương cần phải có chính sách quản lý chăn nuôi, hạn chế tối đa xảy ra dịch bệnh, có biện pháp phòng chống dịch bệnh.

##### 4.2.2.2 Giải pháp về các yếu tố đầu vào

*Thứ nhất*, về thức ăn chăn nuôi: nhằm chủ động nguồn thức ăn trong chăn nuôi và hạn chế sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu chế biến TĂCN từ nước ngoài.

*Thứ hai*, về con giống: Nhằm chuẩn bị và chủ động nguồn giống tốt cho các trang trại chăn nuôi

*Thứ ba*, về thuốc thú y: Nhằm đảm bảo, chủ động nguồn thuốc thú y phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của các trang trại,

#### 4.2.2.3 Giải pháp về vốn sản xuất, tín dụng

4.2.2.4 Giải pháp về nâng cao trình độ chuyên môn cho chủ trang trại và người lao động tại trang trại

Để tiếp cận với các kỹ thuật cao, công nghệ mới của khu vực và thế giới áp dụng vào chăn nuôi, việc đào tạo nguồn nhân lực cho các trang trại chăn nuôi là rất cần thiết, cụ thể như sau:

*Đối với chủ trang trại:* UBND Tỉnh và ngành nông nghiệp có kế hoạch đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng sản xuất nông nghiệp cho chủ trang trại để họ có thể quản lý tốt trang trại của mình.

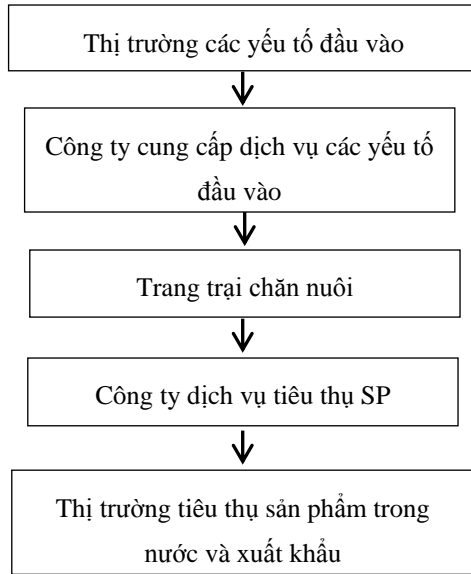
*Đối với lao động làm việc tại trang trại:* Các trang trại cử lao động đào tạo trực tiếp, tham gia các khóa huấn luyện cơ bản về kỹ thuật chăn nuôi và quản lý, sử dụng thức ăn, các biện pháp đảm bảo an toàn dịch bệnh, phòng và trị bệnh cho heo trong các khu trại chăn nuôi công nghiệp tập trung, kỹ thuật sử dụng một số thiết bị chuyên dụng và tổ chức triển khai các hoạt động phòng chống dịch, xử lý vệ sinh thú y. Việc đào tạo cần sự hỗ trợ của trung tâm khuyến nông, chi cục thú y của Tỉnh, huyện chủ trì đảm nhận theo kế hoạch hàng năm gắn với các mô hình trình diễn hoặc lồng ghép trong các chương trình dự án hỗ trợ nông nghiệp – nông thôn.

#### 4.2.2.5 Giải pháp về liên kết trong sản xuất giữa các trang trại

Liên kết chuỗi sản phẩm là giải pháp quan trọng để hạn chế các khâu trung gian, hạ giá thành, tạo sản phẩm đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, hạn chế nguy cơ dịch bệnh và có điều kiện khi cần vay vốn ngân hàng. Chính vì vậy, cần đa dạng hóa các hình thức liên kết trong chăn nuôi theo đặc điểm và tình hình sản xuất kinh doanh của các trang trại nhằm đem lại những lợi ích thiết thực cho các trang trại chăn nuôi. Một số mô hình liên kết đề xuất như sau:

*Mô hình liên kết dọc:* Doanh nghiệp đóng vai trò là nhà đầu tư, người tổ chức sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm. Các trang trại chăn nuôi nhận khoán theo định mức, được hỗ trợ một phần chi

phí xây dựng cơ bản ban đầu, chi phí lao động và sản xuất trên đất đai của họ.



(Nguồn: Tác giả)

Sơ đồ 4.1: Mô hình liên kết giữa các trang trại chăn nuôi và các công ty

*Mô hình liên kết ngang:* các trang trại chăn nuôi liên kết lại theo hình thức các tổ hợp tác, hợp tác xã nhằm hỗ trợ nhau để đưa hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả hơn. Hợp tác xã sẽ đại diện các trang trại thực hiện các hợp đồng mua các yếu tố đầu vào, các hợp đồng tín dụng, các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho các trang trại chăn nuôi.

*Mô hình liên kết trực tiếp giữa các trang trại chăn nuôi và thị trường tiêu thụ:* gồm các siêu thị, nhà hàng, chợ và các bếp ăn tập thể. Sản phẩm của các trang trại chăn nuôi được tiêu thụ trực tiếp cho các đơn vị nêu trên và hạn chế thông qua trung gian thương lái.

*Mô hình liên kết chăn nuôi - tiêu thụ thực phẩm sạch*

*Mô hình liên kết 4 nhà:* nhà quản lý – nhà khoa học – nhà sản xuất – ngân hàng.

#### 4.2.2.6 Giải pháp về thị trường tiêu thụ

Nhằm tạo thị trường tiêu thụ ổn định cho các trang trại chăn nuôi. Một số đề xuất kiến nghị như sau:

Ngành chức năng của Tỉnh như Sở NN&PTNT, Hiệp hội chăn nuôi cần có cơ chế và hình thức cụ thể để tăng cường dự báo thị trường và cung cấp thông tin liên quan đến các sản trại chăn nuôi, dự báo ngắn hạn và dài hạn về xu hướng thị trường trong và ngoài nước, nhu cầu các sản phẩm chăn nuôi cũng như thị hiếu của khách hàng trong và ngoài nước để họ có kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Mở rộng và phát triển mạnh hệ thống tiêu thụ với các tỉnh thành lân cận

Tổ chức và hỗ trợ các trang trại trong công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu

Tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý thị trường và địa phương trong việc kiểm tra, kiểm soát sản phẩm chăn nuôi trên các mặt giá cả, chất lượng, nguồn gốc hàng hóa; có biện pháp xử lý nghiêm những đối tượng có hành vi kinh doanh trục lợi như gian lận thương mại, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi trước khi tiêu thụ sản phẩm gây ảnh hưởng đến uy tín của các trang trại chăn nuôi.

Khuyến khích các trang trại tham gia hoạt động hội chợ ở trong, ngoài nước nhằm giới thiệu, quảng bá, kí hợp đồng tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi cũng như tìm hiểu các thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

Ngoài việc liên kết, hợp tác với các công ty tiêu thụ sản phẩm, Tỉnh cần khuyến khích thành lập hệ thống các cửa hàng bán sản phẩm thịt sạch có sự quản lý giám sát chặt chẽ của ngành chức năng, bước đầu nhắm vào phân khúc thị trường những khách hàng có yêu cầu cao về chất lượng, quan tâm về nguồn gốc sản xuất sản phẩm. Bên cạnh, cần củng cố và phát triển thêm các chợ nông thôn, chợ đầu mối, các trung tâm công nghiệp, thị trấn nhằm tiêu thụ các sản phẩm của các trang trại.



4.2.2.7 Giải pháp về tăng khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập của các trang trại.

Các trang trại chăn nuôi heo của Đồng Nai cần chủ động hội nhập quốc tế thông qua việc nâng cao năng lực sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm, tổ chức sản xuất theo hướng liên kết chuỗi giá trị giữa các trang trại, áp dụng đúng quy trình chăn nuôi công nghiệp hiện đại, chủ động khống chế dịch bệnh, tận dụng mọi cơ hội để xuất khẩu sản phẩm ra thị trường nước ngoài.

### **4.3 Kết luận và đề xuất khuyến nghị**

#### **4.3.1 Kết luận**

Các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai đã đạt được nhiều thành tựu trong những năm vừa qua thể hiện qua việc gia tăng quy mô, số lượng trang trại chăn nuôi, gia tăng đàn, sản phẩm được tiêu thụ rộng rãi trong tỉnh, năng lực và quy mô sản xuất của các trang trại chăn nuôi đã được nâng cao, góp phần vào sự thành công của ngành chăn nuôi toàn tỉnh và đóng góp vào sự phát triển của ngành nông nghiệp Tỉnh nói chung.

Các mô hình kinh tế trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai khá đa dạng, bao gồm các trang trại chăn nuôi heo của các công ty cổ phần, của hợp tác xã, của hộ nông dân và của các công ty có vốn FDI. Phát triển các mô hình kinh tế trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai đã góp phần khai thác có hiệu quả diện tích đất đai, đất hoang hoá, khai thác các điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế xã hội vốn có của Đồng Nai áp dụng vào sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, thúc đẩy quá trình chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, điều kiện cho công nghiệp chế biến nông sản phát triển, tăng khối lượng sản phẩm hàng hoá cho xã hội, giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động tại địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai đang phải đối mặt với nhiều vấn đề cần giải quyết như vấn đề thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa ổn định, giá cả sản phẩm đầu ra thường xuyên biến động, sự phát triển không đồng đều giữa các mô hình trang trại chăn nuôi; giá cả các yếu tố đầu vào cho chăn nuôi

còn cao và chịu sự chi phối của các doanh nghiệp có vốn FDI làm cho chi phí chăn nuôi của các trang trại tăng cao và giảm khả năng cạnh tranh; phần lớn các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình được hình thành một cách tự phát, thiếu định hướng rõ ràng, cơ sở vật chất kỹ thuật thô sơ, sản xuất chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, trình độ chuyên môn của chủ trang trại và lao động trang trại, khả năng quản lý, tiếp cận thị trường, kiến thức hội nhập còn thấp hơn nhiều so với các công ty có vốn FDI. Đây đang là một cản trở lớn cho sự phát triển kinh tế trang trại của tỉnh nói chung.

#### 4.3.2 Khuyến nghị

Trên cơ sở một số phân tích nêu trên, chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị như sau:

Đối với UBND Tỉnh: Cần tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, nhất là đường giao thông, hệ thống thông tin liên lạc cho các cơ sở chế biến nông sản,... nhằm tạo cơ hội cho kinh tế trang trại phát triển, gia tăng giá trị sản phẩm

Chính sách cho vay vốn đối với trang trại cần được điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của ngành nông nghiệp. Cho vay và thu hồi nợ phải dựa vào chu kỳ sản xuất kinh doanh của vật nuôi.

Chính sách thị trường tiêu thụ sản phẩm giúp cho trang trại ổn định và mở rộng sản xuất kinh doanh.

Tuyên truyền phổ biến thông tin về hội nhập quốc tế và những yêu cầu của hội nhập quốc tế nhằm giúp các trang trại nắm bắt kịp thời và có sự chuẩn bị chu đáo.

Cần chú ý hơn đến việc đầu tư hình thành các trung tâm kinh tế, cơ sở sản xuất tư liệu sản xuất phục vụ sản xuất nông nghiệp, hệ thống các tổ chức cung cấp dịch vụ cho trang trại. Nhà nước cần có chính sách cụ thể về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững kinh tế trang trại.

Bằng nhiều biện pháp cụ thể, hình thức thích hợp cần tuyên truyền, vận động mọi đối tượng có khả năng tham gia phát triển kinh tế trang trại chăn nuôi. Địa phương tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các

thủ tục liên quan đến đất đai, giấy phép hoạt động , tích cực giúp đỡ các trang trại trong các hình thức hợp tác mới, giải quyết có hiệu quả các vấn đề liên quan đến cung ứng đầu vào, tiêu thụ đầu ra cho kinh tế trang trại.

Đối với các chủ trang trại: Cần tích cực và chủ động hơn trong việc tìm kiếm thông tin khoa học kỹ thuật, thông tin về thị trường, phương pháp quản lý kinh doanh bằng cách mạnh dạn tiếp xúc với các cơ quan quản lý chuyên môn, các cơ quan khoa học trên địa bàn, đồng thời cần học hỏi kinh nghiệm các mô hình trang trại kinh doanh có hiệu quả trong vùng và các địa phương khác.

#### **Tóm tắt chương 4:**

Nội dung chính của chương 4:

Nêu căn cứ đề xuất giải pháp phát triển mô hình trang trại chăn nuôi heo tỉnh Đồng nai theo hướng hội nhập dựa vào quan điểm, chủ trương phát triển kinh tế trang trại của Đảng và Nhà nước ta. Căn cứ vào quan điểm, định hướng phát triển kinh tế trang trại của tỉnh Đồng Nai và căn cứ vào thực trạng phát triển kinh tế trang trại của tỉnh trong những năm qua

Qua việc nghiên cứu thực trạng phát triển của các mô hình kinh tế trang trại trên địa bàn Tỉnh. Dựa vào các quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển của Tỉnh nhằm đề ra một số giải pháp phát triển mô hình trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai theo hướng hội nhập quốc tế cụ thể là các giải pháp vĩ mô và các giải pháp vi mô: Giải pháp về quy hoạch; giải pháp về các yếu tố đầu vào; giải pháp về vốn sản xuất, tín dụng; giải pháp về nâng cao trình độ chuyên môn cho chủ trang trại và người lao động tại trang trại; giải pháp về liên kết trong sản xuất giữa các trang trại; giải pháp về thị trường tiêu thụ; giải pháp về tăng khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập của các trang trại.

#### **KẾT LUẬN**

Tóm lại những kết quả nghiên cứu đạt được chủ yếu trong luận án có thể được tóm tắt như sau:

Tổng kết các vấn đề lý luận tổng quan liên quan đến sự phát triển của các trang trại chăn nuôi heo, xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai; nêu các tiêu chí đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập của các trang trại; nêu kinh nghiệm của các quốc gia và một số địa phương trong việc phát triển các trang trại chăn nuôi heo. Từ đó, làm bài học kinh nghiệm cho Đồng Nai.

Nêu vị trí, vai trò của các trang trại chăn nuôi heo đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở Đồng Nai.

Đánh giá sự phát triển của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai trên nhiều khía cạnh khác nhau: chỉ tiêu về tăng trưởng của các trang trại, chỉ tiêu về chuyển dịch cơ cấu, chỉ tiêu về tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường; đánh giá thực trạng liên kết trong sản xuất chế biến của các trang trại chăn nuôi, thực trạng về thị trường tiêu thụ sản phẩm, về khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập của các trang trại chăn nuôi,... ảnh hưởng đến sự phát triển của trang trại chăn nuôi trong quá trình hội nhập quốc tế.

Đánh giá kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất, lợi thế so sánh và ưu thế của các mô hình trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai. Qua đó sử dụng mô hình định lượng phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai. Từ đó, đưa ra những kết luận, đánh giá chung về hoạt động sản xuất kinh doanh của các loại hình trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai.

Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai.

Trên cơ sở phân tích thực trạng phát triển của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của các trang trại chăn nuôi heo; các yếu tố thị trường, lao động, yếu tố đầu vào, yếu tố hội nhập quốc tế,... ảnh hưởng đến sự phát triển của các trang trại chăn nuôi làm cơ sở đề xuất một số giải pháp khuyến nghị góp phần phát triển các mô hình trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai theo hướng hội nhập quốc tế.

*Những hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo:*

Trong quá trình nghiên cứu, luận án còn tồn tại một số hạn chế sau:

Mặc dù nghiên cứu sự phát triển của các mô hình trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai với 4 nhóm trang trại chủ yếu là nông hộ, công ty cổ phần, hợp tác xã, công ty có vốn FDI nhưng tác giả chủ yếu nghiên cứu nhóm trang trại là nông hộ, mẫu điều tra cho các nhóm đối tượng còn lại tương đối ít vì những lý do khách quan và chủ quan.

Việc đánh thực trạng phát triển của kinh tế trang trại sẽ cụ thể và chi tiết hơn nếu đánh giá đầy đủ các chỉ tiêu về phát triển của các trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh.

Việc chạy mô hình để phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sản lượng của các trang trại chăn nuôi heo được thực hiện chung cho tất cả các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai, nghiên cứu chưa thực hiện được việc chạy mô hình cho từng nhóm trang trại để phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến năng suất chăn nuôi của từng trang trại vì kích cỡ mẫu của các trang trại chăn nuôi FDI và của công ty cổ phần quá nhỏ không đáp ứng được yêu cầu về số lượng mẫu tối thiểu. Do đó, giải pháp đề xuất sẽ khả thi hơn nếu phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sản lượng chăn nuôi của từng loại hình trang trại.

Số liệu sử dụng trong phân tích là số liệu điều tra kinh tế trang trại của Sở NN&PTNT tỉnh và số liệu điều tra thực tế của tác giả. Trong đó, số liệu khó có độ tin cậy cao như số liệu của các công ty có vốn FDI hầu hết kê khai hoạt động sản xuất kinh doanh bị thua lỗ, khó tiếp cận trực tiếp với các trang trại này. Số liệu điều tra của tác giả nhất là với nhóm đối tượng là các trang trại của hộ gia đình khó có độ chính xác cao vì họ thường không ghi chép đầy đủ các khoản chi phí trong chăn nuôi, chi phí lao động thường tận dụng lao động nhà nên khó hạch toán chính xác chi phí này.

Các nghiên cứu tiếp theo có thể tiếp tục điều tra khảo sát với số lượng mẫu lớn hơn và phân đều cho các trang trại điều tra, có thể tìm thêm những nhân tố mới để hoàn thiện cho việc đánh giá sự phát triển của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai theo hướng hội nhập quốc tế cũng

như đánh giá đầy đủ thực trạng phát triển các trang trại chăn nuôi heo, trong đó bao gồm cả đánh giá về chỉ tiêu môi trường. Ngoài ra, do hạn chế về nguồn lực và kinh phí nên luận án không thể khảo sát các đơn vị liên quan như các doanh nghiệp, cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi, cơ sở chế biến giết mổ gia súc, cơ sở chế biến thực phẩm, doanh nghiệp phân phối, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi của các trang trại,... để có sự phân tích, đánh giá cụ thể và chi tiết hơn.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Lê Thị Mai Hương và Trần Văn Hùng, (2015), “*Ngành chăn nuôi trước thách thức Việt Nam gia nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)*” Tạp chí Phát triển và Hội nhập, ISSN 1859-428X, trang 13-18, số 23 (33) tháng 7-8/2015.
2. Lê Thị Mai Hương (2015) “*Cơ hội và thách thức của ngành chăn nuôi Đồng Nai khi Việt Nam gia nhập AEC*” Bản tin khoa học và ứng dụng –Sở KH&CN Đồng Nai số 8/2015, ISSN 2354-1148.
3. Lê Thị Mai Hương và Trần Văn Hùng, (2015), “*Thực trạng sản xuất của các trang trại chăn nuôi ở Đồng Nai*”. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp, ISSN 1859-3828, trang 120-131, số quý 3/2015.
4. Lê Thị Mai Hương và Trần Văn Hùng (2015) “*Thị trường thức ăn chăn nuôi ở Đồng Nai – thực trạng và một số khuyến nghị*” Bản tin khoa học và ứng dụng –Sở KH&CN Đồng Nai số 10/2015, ISSN 2354-1148.
5. Lê Thị Mai Hương, (2015), “*Hiệu quả kinh tế của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai*”. Tạp chí Phát triển và Hội nhập, ISSN 1859-428X, trang 99-104, số 25 (35) tháng 11-12/2015.
6. Trần Văn Hùng và Lê Thị Mai Hương, (2015), “*Nông nghiệp Việt Nam qua 30 đổi mới: Những thành tựu và hạn chế*” Hội thảo khoa học “*Kinh tế Việt Nam 30 năm đổi mới: những thành tựu và hạn chế*”, ISBN 978-604-73-3715-6, trang 357-370. Trường Đại học Kinh tế Luật tổ chức tháng 12/2015.
7. Trần Văn Hùng và Lê Thị Mai Hương, (2016), “*Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương TPP Cơ hội và thách thức đối với ngành nông nghiệp Việt Nam*”. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp, ISSN 1859-3828, trang 153-162, số 2/2016.
8. Trần Văn Hùng và Lê Thị Mai Hương, (2017), “*Đánh giá khả năng cạnh tranh của các trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong quá trình hội nhập quốc tế*”. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp, ISSN 1859-3828, trang 140-149, số 1/2017.